

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

TRẦN THUÝ NGA

**VẬN DỤNG HỌA TIẾT CHẠM KHẮC
TRONG ĐÌNH KHÚC THUỶ VÀO DẠY HỌC TRANG TRÍ
TẠI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ CỤ KHÊ, THANH
OAI, HÀ NỘI**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
LÍ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN MĨ THUẬT
Khóa 8 (2019 – 2021)**

**CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THÀNH
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. Quách Thị Ngọc An

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ
tại trường ĐHSPT Nghệ thuật Trung ương

Vào ngày tháng năm 2022

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Thư viện Trường ĐHSPT Nghệ thuật Trung ương

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Chạm khắc trang trí tạo hình truyền thống của dân tộc được tích lũy qua hàng ngàn năm, có nhiều chất liệu như đồng, gỗ, đá, sơn son thiếp vàng...đến thời Nguyễn chạm khắc trang trí có thêm chất liệu mới như nề vữa, đặc biệt là nề vữa trang trí gắn sứ hay nề vữa trang trí tô màu, nó phát triển mạnh và trở thành chất liệu phổ biến trong xây dựng và trang trí kiến trúc đình, chùa, đền. Trong số đó phải kể đến đình Khúc Thủy, chủ đạo không gian kiến trúc sử dụng chất liệu nề vữa kết hợp với gỗ tạo lên vẻ đẹp đặc trưng của kiến trúc, chạm khắc trang trí được thể hiện trên cổng đình với nét độc đáo, chiều ngang cổng chiếm hết chiều dài ngôi đại bái, những mảng tường, bờ nóc, vì nách từ lâu, đại bái, đến hậu cung đều được tạo hình trang trí các môtip rồng, phượng, nghệ, đề tài thực vật, động vật, chữ trang trí, sự kết hợp với kỹ thuật điêu luyện nâng giá trị tạo hình trong kiến trúc, trang trí khiến cho người chiêm bái khi bước vào không có cảm giác lạnh lẽo thay vào đó là nét tươi sáng, ấm cúng tạo hiệu quả trong cách tạo hình trang trí trên kiến trúc. Cũng như tạo hình ở kiến trúc, đồ thờ bằng chất liệu truyền thống như đồng, sơn son thiếp vàng được sử dụng nhiều trên đồ thờ trong đình Khúc Thủy đó là những tinh hoa từ bàn tay khối óc của tổ tiên, hiện nay đình còn lưu giữ nhiều hiện vật có giá trị như:

lư hương, chim hạc, kiệu bát cống, hương án, ngai vị, những đạo sắc phong. Điều này cho thấy nghệ thuật tạo hình chạm khắc trang trí phong phú, bên cạnh đó là ý nghĩa mang tính chất biểu tượng của đồ thờ, đó cũng chính là điểm nhấn góp phần tạo nên nét đặc trưng riêng cho đình Khúc Thủy. Việc khai thác, vận dụng các họa tiết chạm khắc trang trí trên kiến trúc và đồ thờ trong đình Khúc Thủy vào dạy học trang trí là việc làm thiết thực, và ý nghĩa trong giáo dục nói chung và môn mỹ thuật nói riêng. Đây cũng là lí do tôi chọn đề tài: “Vận dụng họa tiết chạm khắc trong đình Khúc Thủy vào dạy học trang trí tại Trường Trung học cơ sở Cự Khê, Thanh Oai, Hà Nội” làm đề tài cho luận văn khoa học.

2. Tình hình nghiên cứu

2.1. Tài liệu viết về đình Việt

Cuốn *Đình Việt Nam* của tác giả Hà Văn Tấn, Nguyễn Văn Kự hệ thống và giới thiệu 100 ngôi đình Việt, qua đó tái hiện một phần lịch sử, văn hóa của người Việt. Tác giả tổng luận về đình Việt Nam, đi sâu phân tích về nguồn gốc, kiến trúc ngôi nhà cộng đồng của làng xã Việt qua không gian, thời gian, điều khắc đình làng, thần và tín ngưỡng ở đình, những lễ hội ở đình... Sau đó, tác giả lần lượt giới thiệu 100 ngôi đình từ Bắc vào Nam, từ những ngôi đình xưa nhất thuộc thời Mạc (thế kỷ XVI) đến những ngôi đình mới xây dựng. Bên cạnh việc chỉ ra lịch sử hình thành các ngôi đình, cuốn sách cũng

cho thấy đặc điểm khác nhau về kiến trúc, lễ hội trong các ngôi đình ở mỗi vùng miền, do phong tục, tập quán sống quy định [33].

2.2. Sách viết về phương pháp dạy học

Nguyễn Minh Quang – Phạm Văn Tuyên (2019), *Hướng dẫn dạy học môn Nghệ thuật trung học cơ sở*, Nxb Đại học Sư phạm. Cuốn sách giúp giáo viên có nhận thức đúng đắn, đầy đủ về sự chuyển đổi định hướng dạy học từ cung cấp nội dung kiến thức sang phát triển năng lực của học sinh. Bản chất của cuốn sách mô tả, phân tích đặc điểm, gợi ý phát triển, cụ thể hoá nội dung và phương pháp dạy học [32].

2.3. Luận văn vận dụng nghệ thuật chạm khắc đình, chùa, đền vào dạy học mỹ thuật

Trương Thị Dung (2018), *Nghệ thuật chạm khắc trong chùa Thấy vận dụng vào dạy học phân môn vẽ trang trí ở trường THCS An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội*, Luận văn ThS Trường ĐH SPNTTW, Hà Nội [18].

Lê Thu Hằng (2021), *Vận dụng nghệ thuật trang trí chùa Hương Vân, Triều Khúc vào dạy học phân môn trang trí tại trường trung học cơ sở Phan Đình Giót*” Luận văn ThS Trường ĐH SPNTTW, Hà Nội [22].

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu chạm khắc trang trí trên kiến trúc, đồ thờ tại đình Khúc Thủy vận dụng vào dạy học Mỹ thuật, đề xuất những phương pháp thích hợp trong dạy học và xây dựng chương trình chi tiết mang tính khả thi nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy trang trí cho học sinh Trung học cơ sở nói chung, tại Trường Trung học cơ sở Cụ Khê, Thanh Oai, Hà Nội nói riêng.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Tìm hiểu làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của đề tài, phân tích vẻ đẹp độc đáo chạm khắc trang trí trên kiến trúc, đồ thờ tại đình Khúc Thủy.

Khảo sát chất lượng dạy học trang trí ở Trường THCS Cụ Khê, Thanh Oai, Hà Nội.

4. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Vận dụng họa tiết chạm khắc trang trí trên kiến trúc và đồ thờ đình Khúc Thủy vào dạy học trang trí cho học sinh tại Trường THCS Cụ Khê, Thanh Oai, Hà Nội.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Nghệ thuật chạm khắc trang trí kiến trúc, đồ thờ đình Khúc Thủy, Thanh Oai, Hà Nội.

Khảo sát và thực nghiệm với học sinh khối 7 tại Trường THCS Cự Khê, Thanh Oai, Hà Nội.

Đề tài được tiến hành thực nghiệm trong năm học 2020 – 2021.

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng những phương pháp sau:

Nhóm phương pháp lý luận phân tích, tổng hợp: Phương pháp này giúp tiếp cận phân tích cơ sở lý luận và tổng hợp hệ thống các tư liệu ảnh, các nguồn tư liệu thành văn bản về đình Khúc Thủy, từ đó khái quát thành đề tài nghiên cứu.

Nhóm phương pháp điền dã, quan sát: Thực tế tham quan công trình kiến trúc đình Khúc Thủy, chụp ảnh, đo, vẽ kỹ hoạ, phỏng vấn.

Sử dụng một số kỹ thuật như thảo luận, trò chơi, vấn đáp vào dạy học trong quá trình thực nghiệm

6. Đóng góp của luận văn

Luận văn mong muốn chỉ ra cho những người yêu thích nghệ thuật truyền thống; hoạt động trong lĩnh vực mỹ thuật cảm nhận về đẹp hoạ tiết chạm khắc trang trí kiến trúc, đồ thờ đình Khúc Thủy.

Đề tài hoàn thành có thể vận dụng, bổ sung nguồn tài liệu tham khảo cho việc giảng dạy mỹ thuật.

7. Kết cấu của luận văn

Luận văn bao gồm phần Mở đầu, Nội dung, Kết luận, Tài liệu tham khảo, Phụ lục. Nội dung luận văn gồm có 3 chương.

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn của đề tài.

Chương 2: Biện pháp vận dụng và thực nghiệm họa tiết chạm khắc trong đình Khúc Thủy vào dạy học trang trí tại Trường Trung học cơ sở Cự Khê, Thanh Oai, Hà Nội.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI

1.1. Một số khái niệm sử dụng trong đề tài

1.1.1. Trang trí

Trang trí xuất hiện rất sớm trong lịch sử phát triển của loài người. Trang trí gắn liền với nhu cầu làm đẹp, nhằm thỏa mãn nhu cầu văn hoá tinh thần của con người. Tư liệu khảo cổ học cho thấy, ngay từ sơ kì đồ đá là thời kì bắt đầu hình thành họa văn trang trí, điển hình là trang trí dạng hình học trên các công cụ như rìu, mác... Trải qua nhiều thế kỷ kế thừa và phát triển, họa tiết chạm khắc trang trí là niềm tự hào dân tộc. Theo thời gian trang trí phát triển ngày càng hoàn thiện, không chỉ thể hiện tài khéo léo, mà còn phản ánh ở trong đó bản sắc văn

hoá của mỗi dân tộc. Nhìn chung trang trí đều hướng tới mục đích làm đẹp cho cuộc sống.

Trang trí là: “Bố trí các vật thể có hình khối, đường nét, màu sắc khác nhau sao cho tạo ra một sự hài hòa, làm đẹp mắt một khoảng không gian nào đó” [37, tr. 972].

Một khái niệm khác về trang trí “Trang trí là nghệ thuật làm đẹp. Nó giúp cho cuộc sống xã hội thêm phong phú và con người hoàn thiện hơn”. [36, tr. 5].

Rõ ràng các định nghĩa trên cho thấy đã có sự thống nhất trong định nghĩa về trang trí, như vậy trang trí là một thuộc tính làm tăng tính chất thẩm mỹ, làm đẹp cho cuộc sống thông qua việc sử dụng các yếu tố về tạo hình về bố cục, đường nét, hình khối, màu sắc... đây được xem là một thành tố quan trọng tăng giá trị về thẩm mỹ và giá trị sử dụng. Ý thích làm đẹp, mong muốn đẹp hơn tồn tại trong mỗi con người dù người đó là ai và sống trong hoàn cảnh nào. Trong cuộc sống hàng ngày, có rất nhiều nhu cầu thiết yếu ở nhiều lĩnh vực như ăn, mặc, ở, lao động, học tập, nghỉ ngơi, giải trí... cũng chính xuất phát bởi nhu cầu đó trang trí ứng dụng mang tính thẩm mỹ của con người từ đó đã hình thành nhiều ngành nghề khác nhau về trang trí cũng như trang trí ứng dụng để đáp nhu cầu của xã hội.

1.1.2. Đình làng

Trong cuốn *Đình Việt Nam*, Hà Văn Tấn - Nguyễn Văn Kự cho rằng.

Đình là ngôi nhà công cộng của cộng đồng làng xã Việt Nam. Nơi đây ba chức năng được thực hiện: hành chính, tôn giáo và văn hóa... có thể nói đình là một tòa thị chính, một nhà thờ, và một nhà văn hóa cộng lại của làng xã Việt Nam. Ngôi đình là biểu tượng cho cộng đồng làng xã Việt Nam là một yếu tố hữu hình của văn hóa làng Việt Nam” [34, tr.13].

Đình làng ở Việt Nam trải qua nhiều thời kỳ đã được biến đổi. Có những ý kiến cho rằng đình làng xưa kia là nhà cư trú của người dân, cũng có giả thiết cho rằng đình làng là nơi nghi chân của vua. Hiện nay, đình làng vừa có chức năng hành chính vừa là nơi thờ tự, cũng từ đó đình làng là biểu tượng văn hoá của người Việt Nam đồng thời cũng là nơi mà nghệ thuật bắt nguồn từ cuộc sống được thăng hoa.

1.1.3. Họa tiết

Trong *Giáo trình trang trí* của Tạ Phương Thảo, Nxb Đại học Sư phạm “Họa tiết là hình vẽ đã được cách điệu hóa từ thực tế để biến thành một hình trang trí” [36, tr. 137].

Họa tiết là những hình ảnh có trong thiên nhiên, vô cùng quen thuộc với người dân như hình tượng về động vật, con người, hiện tượng trong tự nhiên, cỏ cây hoa lá... Nhờ

vào đôi tay tài hoa, trí tưởng tượng phong phú, sáng tạo trong lao động sản xuất, bản thân mỗi sự vật, hiện tượng đều có những nét đẹp tiềm ẩn tạo cảm xúc cho người vẽ muốn khai thác, tìm tòi những nét đẹp mang tính sáng tạo. Họa tiết trang trí càng đa dạng, phong phú thì càng đem lại giá trị về mặt thẩm mỹ, từ đó phát triển hơn đến giá trị tinh thần và vật chất.

1.1.4. Chạm khắc

Chạm khắc là “Vạch ra những đường nét, hình hài, làm trũng sâu xuống từ một bề mặt cứng như gỗ, kim loại, đá... bằng dụng cụ nhọn sắc hoặc bằng phương pháp ăn mòn hóa học” [28, tr. 37]

Theo cuốn *Giáo trình mỹ thuật* của Phạm Thị Chính, Trần Tiểu Lâm đã viết: "Chạm khắc là một thể loại phù điêu. Ở loại này, nét và mảng nền được khắc sâu xuống tạo độ nổi cho hình tượng nhân vật. Các hình tượng được hiện lên do khắc hoặc đục lõm xuống từ một mặt phẳng gỗ, thạch cao, đá hoặc kim loại..." [10, tr. 47].

1.2. Tổng quan về đình Khúc Thủy, Thanh Oai, Hà Nội

1.2.1. Vị trí địa lý và lịch sử hình thành

1.2.1.1. Vị trí địa lý

Do vị trí đặc biệt nên xã Cự Khê nằm trải dài theo bờ phải của dòng sông Nhuệ. Dòng sông này thời cổ được gọi là sông Từ Liêm vì nó chảy qua huyện Từ Liêm. Đoạn chảy qua đất Cự Đà gọi là sông Thanh Oai vì sông này chảy qua đất

Oai lộ. Trong lịch sử thì đây là dòng sông có giá trị về giao thông thủy, là con đường giúp làng giao lưu, buôn bán với các vùng khác. Trong thời kỳ trước đây, sông Nhuệ tấp nập thuyền bè qua lại buôn bán, vận chuyển hàng hóa.

Cự Khê là xã nằm ở phía bắc huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây cũ, nay là thành phố Hà Nội, cách thị trấn Kim Bài 10 km, cách quận Hà Đông khoảng 3 km, phía Bắc giáp với quận Hà Đông; phía Đông giáp với Hữu Hòa, Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì; phía Tây giáp với Bích Hòa và xã Bình Minh. Địa hình xã Cự Khê thấp dần theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, đặc trưng chung của vùng đồng bằng chiêm trũng, tuy nhiên độ cao chênh lệch không lớn giữa các khu vực, đó cũng là điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế, đặc biệt là phát triển sản xuất nông nghiệp [1, tr.13].

1.2.1.2. Lịch sử hình thành đình Khúc Thủy

Theo như kể chuyện của ông Đặng Văn Thuận là cụ từ trông coi đình Khúc Thủy, cũng như truyền thuyết trong dân gian và một số di vật có liên quan đến Ngọc phả và cuốn "Sự tích Đức Trần Thông" còn lưu giữ ở trong đình thì Trần Thông là Thành hoàng làng Khúc Thủy. Sự tích truyền rằng năm Trần Thông 7 tuổi, thánh phụ rất yêu quý cho vào học tại Trường Thái học.

1.2.2.1 Chạm khắc trang trí trên kiến trúc chất liệu vôi vữa

Từ những thế kỷ XIX và thế kỷ XX, vật liệu vôi vữa,

gạch ngói đã được sử dụng phổ biến trong xây dựng một số địa phương, bỏ truyền thống xây dựng theo kết cấu bằng gỗ mà thay vào đó làm theo kiểu xây dựng tường hồi bít đốc bao kín ba mặt, nhưng vẫn giữ một số nét đặc trưng ở hệ thống cửa bức bàn. Hình thức đắp nổi họa tiết trang trí bằng vôi vữa và tô màu được sử dụng phổ biến, dạng chất liệu mới này là sự đánh dấu như một nét khá đặc thù cho mỹ thuật thời kỳ này. Vị trí để trang trí các họa tiết tập trung chủ yếu trên nghi môn, trụ biểu, nóc mái đình... thông qua việc đắp các con giống như: lân, rồng, phượng, hoa lá.

Rồng: Hình thức trang trí phổ biến là hệ thống tạo hình các linh thú gắn trên nóc Tam quan, Lầu, Đại bái, Hậu cung. Có thể thấy toàn bộ hệ thống mô-típ trang trí phần nóc kiến trúc đình Khúc Thủy là mô-típ rồng, rồng châu nhật, rồng châu hồ lô, với tạo hình mảnh mai dạng khối, đặc biệt là cây hoá. Ngoài rồng thì kiến trúc phần nóc còn được tạo hình trang trí rất nhiều mô-típ dạng lá, cách sắp xếp trang trí đối xứng trên bờ nóc, hay các đầu đao tạo tổng thể bố cục cân đối. Tạo hình rồng trên nóc Đại bái trang trí khảm sành nhỏ màu xanh trắng ở phần thân rồng, tạo hình không quá lớn, sắp xếp trang trí đôi rồng châu một quả cầu lửa được đục rỗng trông xa thân rồng hiện lên rất rõ ràng với màu sắc phù rêu phong của thời gian. Một số hình rồng khác biểu hiện dưới dạng một

đầu không thân, mũi sư tử, mang nỏ, miệng hé ngậm bờ nóc, có đuôi là cụm vân xoắn.

1.2.2.2. Chạm khắc trang trí trên kiến trúc chất liệu gỗ

Từ xưa đến nay gỗ là loại vật liệu chủ đạo trong xây dựng nhà truyền thống cho đến giai đoạn thế kỷ XIX khi có vật liệu vôi vữa xuất hiện gỗ vẫn mang vai trò hình thành nên chất liệu chủ đạo trong kiến trúc đặc biệt là phần nội thất. Với đặc tính mềm dẻo, các nghệ nhân đã hình thể hóa chức năng sử dụng với trí tưởng tượng phong phú, đôi bàn tay khéo léo, sự hiện diện đa dạng của yếu tố tạo hình trang trí.

1.2.2.3. Trang trí trên đồ thờ với chất liệu đồng

Những phát hiện của các nhà khảo cổ học Việt Nam cho thấy từ buổi đầu thời Hùng Vương dựng nước đến giai đoạn Phùng Nguyên vào khoảng 1.500 năm trước Công Nguyên tổ tiên ta đã tìm được hợp kim đồng thau. Trên cơ sở kỹ thuật đúc đồng theo sự phát triển mà đỉnh cao là thời kỳ đồng Đông Sơn tiêu biểu của giai đoạn này là Trống đồng Đông Sơn danh tiếng thế giới. Truyền thống đúc đồng của nghệ nhân vẫn còn được lưu truyền trong chiều dài phát triển của trình lịch sử dân tộc.

1.2.3. Hình tượng nghệ thuật tiêu biểu trang trí trong đình Khúc Thủy.

1.2.3.1. Chim hạc

Chim hạc là biểu tượng rất gần gũi và thân quen đối

với nông dân trồng lúa nước, hạc thuộc bộ cò, khi người nông dân làm ruộng thì hạc luôn đến gần để kiếm ăn mà không sợ con người. Cũng chính bởi điều đó hạc trở nên thân quen, gần gũi với con người vì thế Nguyễn Du có câu.

“Nghêu ngao vui thú yên hà
Mai là bạn cũ, hạc là người quen”

Cũng như rùa, chim hạc là loài chim có thật, người Việt quan niệm vạn vật hữu linh, cũng có thể vì lí do đó chim hạc được xem như một người bạn, và để tưởng nhớ, tri ân chim hạc luôn gần gũi thân với con người, các nghệ nhân hình tượng hoá chim hạc trong tạo hình trên chất liệu đồng, gỗ, đá, mục đích sử dụng trong việc thờ cúng mang đậm nét văn hoá tâm linh của người Việt, ngoài ra, còn dùng trong chạm khắc trang trí khác trong đình, chùa, đền và ẩn chứa những giá trị ý nghĩa tâm linh.

1.3.2.2. Hình tượng Voi

Trong truyền thuyết của người Việt có câu chuyện Sơn Tinh, Thủy Tinh cốt truyện có nhắc đến” voi chín ngà” để làm quà sính lễ cưới hỏi Mị Nương. Trong sử sách có ghi voi được thuần dưỡng từ thời Bà Trưng, bà Triệu đã sử dụng trong đánh đuổi quân Ngô. Voi được các triều đại phong kiến thuần dưỡng sử dụng trong quân sự và dân sự. Đến thời vua Quang Trung, voi là một trong những chiến binh cừ khôi nhất, giúp nhà vua đánh chúa Trịnh, dẹp chúa Nguyễn, đánh

ngoại bang quân Thanh, quân Xiêm.

1.3.2.3. Hoa cúc

Tùng, cúc, trúc, mai là biểu tượng trong đề tài tứ quý đại diện cho bốn mùa xuân, hạ, thu, đông ở cư dân thuộc vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa khu vực châu Á. Hoa cúc là một trong bốn đề tài tứ quý, theo như quan sát mô típ này thường được tạo hình rất nhiều trong chạm khắc trang trí trên gỗ, đá, sơn son thiếp vàng và đồng trong các đình, chùa, đền. Trong đình Khúc Thủy, mô típ hoa cúc được sử dụng khá phổ biến trong đồ thờ và trên kiến trúc.

1.2.3.4. Chim phượng

Trong không gian kiến trúc đình Khúc Thủy, chim phượng được tạo hình trang trí bằng chất liệu vôi vữa, trải khắp trên tường cổng Tam quan và các ô hộc, cột trụ hay trên bờ tường lầu. Chim phượng một trong bốn tứ linh và cũng là con vật không có thật được con người tư duy liên tưởng bằng nhiều ý nghĩa tốt đẹp, tượng trưng cho vẻ đẹp cao quý, dịu dàng nữ tính. Tương tự như hình tượng lân, phượng là con vật hiền lành nhân từ, vì thế, hình tượng phượng biểu trưng cho điềm lành.

1. 3. Khái quát về Trường Trung học cơ sở Cự Khê, Thanh Oai, Hà Nội

1.3.1 Khái quát chung

Trường Trung học cơ sở Cự Khê thuộc địa phận thôn Khúc Thủy, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội. Trường được thành lập năm 1959, ban đầu có tên là “Trường cấp II phổ thông Nông nghiệp”. Trường học nhờ tại khu nhà gác hai tầng cuối làng Cự Đà của nhà ông bà cả Đoán (Đình Văn Đoán) người làng Cự Đà buôn bán ở Hà Nội thời bấy giờ và một số lớp được học nhờ ở chùa Linh Quang đầu làng Khúc Thủy, thu nhận học sinh trong xã và những vùng lân cận đến học. Năm 1964, trường được đổi tên là “Trường cấp II Ba đảm đang”. Năm 1976, được chuyển xuống học nhờ tập trung tại khu Miếu làng Khúc Thủy và được mang tên “Trường phổ thông cấp II Cự Khê” và kế tiếp được đổi thành “Trường Trung học cơ sở Cự Khê” như hiện nay.

1.3.2. Đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh Trung học cơ sở

Đặc điểm lứa tuổi học sinh trung học cơ sở bao gồm những em có độ tuổi từ 11 đến 15 tuổi. Đó là những em đang theo học từ lớp 6 đến lớp 9 ở trường THCS. Lứa tuổi này còn gọi là lứa tuổi thiếu niên và nó có vai trò đặc biệt trong thời kì phát triển của trẻ em. Đây là thời kì chuyển từ trẻ con sang tuổi trưởng thành, vì thế đặc điểm tâm lý giai đoạn xuất hiện những yếu tố mới của sự trưởng thành là do kết quả của sự biến đổi cơ thể, của sự tự ý thức, những giao tiếp và học theo từ người lớn và bạn bè, cũng như hoạt động học tập, hoạt động xã hội. Giai đoạn này sự phát triển nhân cách ở lứa tuổi

học sinh THCS là tính tích cực xã hội mạnh mẽ của các em nhằm lĩnh hội những giá trị, những chuẩn mực nhất định, nhằm xây dựng những quan hệ thoả đáng với người lớn, với bạn ngang hàng và cuối cùng nhằm vào bản thân, thiết kế nhân cách của mình một cách độc lập.

1.3.3. Chương trình học theo sách định hướng và phát triển năng lực.

Chương trình mới theo kế hoạch dạy học từ năm 2018, đối với khối lớp 7 cả năm học có 10 chủ đề, chia làm 35 tiết, học kì I là 18 tiết, 05 chủ đề, học kì II là 17 tiết, 05 chủ đề.

* *Chủ đề I: Sơ lược Mĩ thuật Việt Nam thời Trần*

Chủ đề này học 04 tiết, trong chủ đề, học sinh tìm hiểu về sơ lược về mĩ thuật thời Trần. Sau quá trình tìm hiểu học sinh có thể lựa chọn tác phẩm chạm khắc thời Trần để mô phỏng, tiếp đến sử dụng được họa tiết, hoa văn thời Trần vào trang trí sản phẩm trang phục truyền thống, giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm. Chủ đề này còn giáo dục học sinh yêu đất nước, yêu nguồn cội của học sinh.

1.3.3. Thực trạng về vận dụng phương pháp dạy học Mỹ thuật

Trường Trung học cơ sở Cụ Khê là trường có quy mô nhỏ trong huyện Thanh Oai vì thế có 01 giáo viên Mĩ thuật, do giáo viên luôn không ngừng học hỏi, trau dồi kiến thức đối

mới phương pháp dạy học, bên cạnh đó chương trình sách giáo khoa đổi mới, nên việc đổi mới phương pháp dạy học là cần thiết. Ngoài những phương pháp quan sát, gợi mở, vấn đáp, luyện tập, giáo viên Mỹ thuật đã sử dụng một số phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực như phương pháp hoạt động thảo luận, kỹ năng trò chơi, kỹ năng thuyết trình và phản biện, và một số các kỹ thuật như: Kỹ thuật khăn phủ bàn, kỹ thuật ổ bi. Ngoài ra, giáo viên còn tổ chức một số các hoạt động vẽ tranh ngoài trời. Việc sử dụng một số phương pháp và kỹ thuật trong dạy học giúp cho học sinh yêu thích môn học mỹ thuật. Bên cạnh những mặt ưu điểm trên thì còn một số hạn chế làm chất lượng dạy học giảm.

Tiểu kết

Tóm tắt tình hình chung của Trường Trung học cơ sở Cự Khê, Thanh Oai, Hà Nội, nêu ra những thuận lợi, khó khăn của trường. Từ đó xác định thực trạng dạy môn Mỹ thuật, những ưu điểm và hạn chế trong quá trình giảng dạy. Tìm hiểu những giá trị lịch sử, hình thành và phát triển qua các giai đoạn, nắm bắt bố cục, cách trang trí trong đình Khúc Thủy góp phần hiểu thêm những giá trị văn hoá, vẻ đẹp của kiến trúc và đồ thờ, những chạm khắc gờ gờ quen thuộc đời thường mà người tạo lên chính là các nghệ nhân nông dân, từ đó có những hình dung khái quát nhất về đình Khúc Thủy là tiền đề cho việc vận dụng một số các họa tiết chạm khắc trên

kiến trúc cũng như trên đồ thờ vào dạy học môn mỹ thuật nói chung và dạy học trang trí nói riêng ở Trường Trung học cơ sở Cự Khê.

Chương 2

BIỆN PHÁP VẬN DỤNG HỌA TIẾT CHẠM KHẮC TRONG ĐÌNH KHÚC THỦY VÀO DẠY HỌC TRANG TRÍ TẠI TRƯỜNG THCS CỰ KHÊ, THANH OAI, HÀ NỘI

2.1. Vận dụng họa tiết chạm khắc trong đình Khúc Thủy vào dạy học

2.1.1. Hoạt động thực nghiệm trong đình Khúc Thủy

Hoạt động thực nghiệm là hoạt động học tập ngoài giờ học chính khóa, thường diễn ra ngoài phạm vi nhà trường, đây là hoạt động học tập củng cố và bổ sung kiến thức và làm phong phú cho hoạt động chính khóa, tạo không khí thích thú trong học tập cho học sinh. Qua hoạt động thực nghiệm học sinh nắm bắt kiến thức nhanh hơn, sâu và chắc hơn, với việc

học lý thuyết ở trên lớp. Hoạt động này góp phần nâng cao khả năng tư duy độc lập, tăng cường khả năng sáng tạo trong học tập, kích thích những cái ham muốn tìm tòi, khám phá những kiến thức mới. Bên cạnh đó còn cung cấp cho học sinh những kiến thức, kỹ năng cơ bản, ngôn ngữ tạo hình, thông qua các hoạt động trải nghiệm, nhận biết sâu sắc về những giá trị văn hóa truyền thống, cảm nhận đúng đắn về lịch sử địa phương và vẻ đẹp họa tiết chạm khắc trang trí trên kiến trúc và đồ thờ trong đình Khúc Thủy, luôn có ý thức, trách nhiệm trong việc bảo vệ những giá trị truyền thống cho quê hương, đất nước.

2.1.2. Hoạt động mô phỏng họa tiết trong đình Khúc Thủy

Ngoài việc tham quan trải nghiệm, học tập, tìm hiểu di tích địa phương, thì đây còn là buổi học tập tìm hiểu họa tiết chạm khắc trang trí trong học tập môn Mỹ thuật nên học sinh cần mang một số đồ dùng để phục vụ cho việc mô phỏng họa tiết như: Giấy, bút chì, màu vẽ... để ghi chép, mô phỏng các họa tiết, chạm khắc, phù điêu, tượng tròn trong đình Khúc Thủy làm tài liệu cho bài học trên lớp sau buổi điền dã. Họa tiết trong đình Khúc Thủy đã được các nghệ nhân chạm khắc rất tinh xảo đưa vào sử dụng trong trang trí trên kiến trúc và thờ cúng. Vì vậy, học sinh cần lựa chọn, họa tiết yêu thích, sau đó chất lọc quan sát, đường nét, hình, đặc điểm đặc trưng

nhất của hình tượng trang trí, để tiến hành mô phỏng lại. Đây chính là giai đoạn phát huy tính sáng tạo, quan sát, bày tỏ những tư duy, bộc lộ hết khả năng tự học của học sinh.

2.1.3. Hoạt động vận dụng thực hành trong và ngoài giờ lên lớp.

Hoạt động thực hành ngoài giờ trên lớp là một hình thức học tập phù hợp với môn học mỹ thuật, bởi vì thời gian thực hành nhiều, học sinh có thể mở rộng và tìm hiểu kỹ và sâu một vấn đề trong nhóm họa tiết tại đình Khúc Thủy bằng nhiều cách giải quyết khác nhau dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Ngoài ra sử dụng các chất liệu như màu acrylic và vẽ trên toan.

2.1.4. Phương pháp và hình thức tổ chức trong thực nghiệm.

2.1.4.1. Phương pháp trò chơi

Dạy học mỹ thuật theo chủ đề trong sách giáo khoa mới hiện hành giúp giáo viên có cơ hội tích hợp nhiều nội dung bài học hấp dẫn, làm tăng thêm khả năng yêu thích bộ môn học và tạo được nhưng hiệu quả trong học tập cho học sinh, kích thích tư duy sáng tạo tiềm ẩn của học sinh đối với môn học nghệ thuật, và những môn học khác.

2.1.4.2. Phương pháp vấn đáp

Giáo viên sử dụng phương pháp vấn đáp để khai thác hình ảnh các đội chơi vẽ được. Từ phần chơi đó học sinh rút

ra được bài học về họa tiết như: Họa tiết trang trí trong đình Khúc Thủy rất đa dạng có hình, rồng, phượng, hạc, hoa... Phát hiện được đề tạo được họa tiết thì cần vẽ từ đơn giản đến cách điệu. Thấy được sự đăng đối qua trục về hình mảng, họa tiết, màu sắc.

2.1.4.3. Phương pháp thảo luận

Là phương pháp giúp học sinh tự phát huy khả năng, sở trường trong môi trường học tập theo các nhóm. Giáo viên đưa những nhiệm vụ để học sinh cùng bàn bạc, giải quyết vấn đề, trao đổi kiến thức với thành viên trong nhóm, có ý kiến phản biện, tranh luận.

2.2. Vận dụng chạm khắc trang trí trong đình Khúc Thủy vào bài “Tạo họa tiết trang trí”

Để vận dụng chạm khắc trang trí trong đình Khúc Thủy vào bài “Tạo họa tiết trang trí” giáo viên chọn cần gợi ý cho học sinh chọn họa tiết phù hợp, đơn giản với khả năng từng đối tượng học sinh, giáo viên nên hướng dẫn chọn họa tiết đơn giản để học sinh có thể vẽ được. Có thể linh hoạt bằng cách chia thành nhóm để học sinh thực hành. Trong quá trình tạo họa tiết nên vẽ họa tiết tổng thể giảm bớt chi tiết không cần thiết, chú ý cần cách điệu, làm hai bài một bài vẽ màu, một bài để làm tài liệu cho bài vẽ thực hành tiếp theo. Để thực hiện tiết học tạo họa tiết trang trí trong đình Khúc Thủy thì giáo viên thực hiện.

Như đã nói ở trên, GV phân loại họa tiết trang trí ở đình Khúc Thủy theo hai thể loại, thứ nhất là chạm khắc trang trí trên kiến trúc, thứ hai là chạm khắc trên đồ thờ, học sinh có thể tự do lựa chọn và sáng tạo thành những họa tiết cho bài vẽ của mình.

2.2. Vận dụng chạm khắc trang trí trong đình Khúc Thủy vào bài “Tạo họa tiết trang trí”

Để vận dụng chạm khắc trang trí trong đình Khúc Thủy vào bài “Tạo họa tiết trang trí” giáo viên chọn cần gợi ý cho học sinh chọn họa tiết phù hợp, đơn giản với khả năng từng đối tượng học sinh, giáo viên nên hướng dẫn chọn họa tiết đơn giản để học sinh có thể vẽ được. Có thể linh hoạt bằng cách chia thành nhóm để học sinh thực hành. Trong quá trình tạo họa tiết nên vẽ họa tiết tổng thể giảm bớt chi tiết không cần thiết, chú ý cần cách điệu, làm hai bài một bài vẽ màu, một bài để làm tài liệu cho bài vẽ thực hành tiếp theo. Để thực hiện tiết học tạo họa tiết trang trí trong đình Khúc Thủy thì giáo viên thực hiện.

2.4. Vận dụng họa tiết chạm khắc trang trí trong đình Khúc Thủy vào dạy bài “Sử dụng họa tiết trong trang trí ứng dụng”.

Trong chủ đề trang trí ở cấp THCS chia ra làm 02 loại, trang trí cơ bản và trang trí ứng dụng, tuy nhiên chỉ dừng lại ở những bài đơn giản mang tích chất hoàn thành. Để phát

huy được hết khả năng sáng tạo của học sinh trong giờ trang trí ứng dụng, ngoài việc khơi gợi trí sáng tạo cho học sinh thì yếu tố chuẩn bị vật liệu là bước đem đến thành công của bài dạy. Có những khả năng của học sinh ngoài sức tưởng tượng của giáo viên. Bên cạnh đó học sinh phải chuẩn bị rất nhiều bài tập và áp lực kiến thức của môn khác. Vì thế, giáo viên nên tạo không khí “vừa học, vừa chơi” mà vẫn hoàn thành được bài.

2.5. Cách thiết kế tạo hình và trang trí sản phẩm sáng tạo.

Phương pháp này nhằm hỗ trợ học sinh phát triển khả năng tiếp thu thẩm mỹ và sáng tạo, khuyến khích học sinh trải nghiệm sáng thực tế thông qua hoạt động mỹ thuật, học sinh tự mình làm giàu cách biểu đạt, phân tích, đánh giá lựa chọn và nhận thức, để hình thành phát triển những năng lực cá nhân. Với hoạt động học này, học sinh không phải gò bó vào khuôn mẫu có sẵn mà được tự do sáng tạo, phát huy trí tưởng tượng. Giáo viên chỉ đóng vai trò định hướng, hướng dẫn và giúp đỡ học sinh hoàn thiện tác phẩm. Với cách học mới này, học sinh đã biết tận dụng các nguyên liệu phế thải bỏ đi như: bìa cứng, giấy, chai nhựa... để hình thành nên những sản phẩm mình mong muốn.

2.6. Đánh giá thực nghiệm

2.6.1. Mục đích thực nghiệm

Đề tài nghiên cứu “Vận dụng họa tiết chạm khắc trong đình Khúc Thủy vào dạy học trang trí tại Trường Trung học cơ sở Cự Khê, Thanh Oai, Hà Nội” mục đích nâng cao chất lượng dạy học mỹ thuật trong trường THCS nói chung và nâng cao dạy học trang trí nói riêng. Tìm ra biện pháp phù hợp, đổi mới phương pháp học truyền thống như hiện nay. Trải nghiệm thực tế là phương pháp giáo viên vận dụng trong luận văn. Buổi học thực nghiệm ứng dụng vào trang trí, học sinh có cơ hội học tập tìm hiểu chạm khắc đình làng Việt Nam, sẽ hỗ trợ làm phong phú thêm những kiến thức, hiểu biết cho học sinh và phần nào học sinh hình dung được mỹ thuật từ các thời Lý, Trần, Lê, Nguyễn đã được kế thừa và phát triển cho đến ngày nay. Hướng cho học sinh việc bảo vệ và gìn giữ những giá trị truyền thống của cha ông.

2.6.2. Nội dung thực nghiệm

Nội dung thực nghiệm được thực hiện qua chủ đề 9, lớp 7 “Trang trí và ứng dụng trong đời sống” được vận dụng cụ thể vào 03 bài:

Bài 1. Tạo họa tiết trang trí.

Bài 2. Sử dụng họa tiết trong trang trí cơ bản.

Bài 3. Sử dụng họa tiết trong trang trí ứng dụng.

Bài học giúp học sinh có thêm trải nghiệm mới, học hỏi từ thực tế cuộc sống, cách ứng xử với những di tích lịch sử, xây dựng tinh thần đoàn kết, học hỏi, tìm ra phương pháp

đổi mới trong học tập.

Giúp học sinh thêm yêu thích môn học.

2.6.2.1. Đối tượng, thời gian, địa điểm thực nghiệm

Đối tượng thực nghiệm: Học sinh lớp 7A và lớp 7B Trường THCS Cự Khê, Thanh Oai, Hà Nội.

Thời gian thực nghiệm: Tổ chức hoạt động thực nghiệm từ tháng 11/2020 - tháng 04/2021

Địa điểm thực nghiệm: Trường THCS Cự Khê, Thanh Oai, Hà Nội.

2.6.2.2. Các bước tiến hành thực nghiệm

Bước 1: Xây dựng kế hoạch thực nghiệm, xây dựng giáo án phù hợp, phương tiện dạy học, cơ sở vật chất, tìm hiểu về các lớp đối chứng và thực nghiệm,...

Bước 2: Tiến hành dạy bình thường đối với lớp đối chứng và vận dụng phương pháp dạy học mới đối với lớp thực nghiệm (với cùng một bài dạy).

Bước 3: Tổng kết, kiểm tra, đánh giá kết quả thực nghiệm thông qua các nội dung như: kết quả học sinh đạt được, kỹ năng vận dụng, kỹ năng thực hành, khả năng sáng tạo, hứng thú học tập,...

2.6.2.3. Phân tích đánh giá kết quả thực nghiệm

Được sự nhất trí của BGH Trường THCS Cự Khê, và đồng ý của ban khánh tiết đình Khúc Thủy, tôi đã xây dựng kế hoạch đưa học sinh đến thực tế đình Khúc Thủy, Thanh Oai,

Hà Nội thành công. Đồng thời tiến hành thực nghiệm, đánh giá biện pháp vận dụng họa tiết chạm khắc trang trí trong đình Khúc Thủy vào giờ học môn Mĩ thuật đối với 02 nhóm lớp: 7B là nhóm thực nghiệm, 7A là nhóm đối chứng.

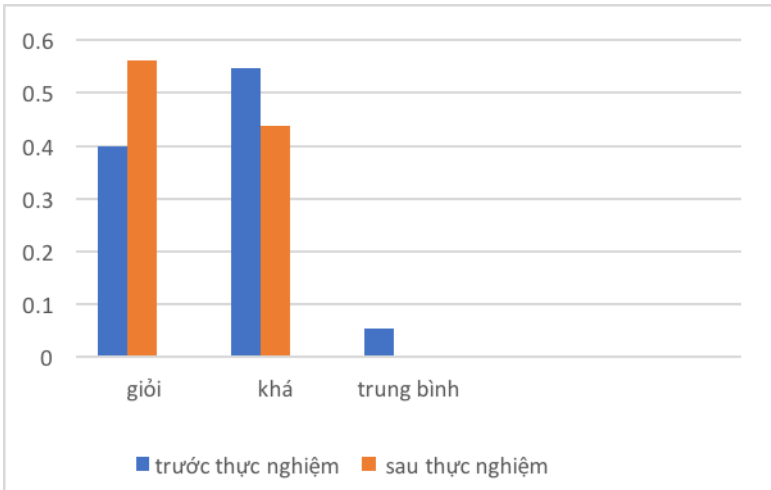
Triển khai dạy thực nghiệm từ tháng 11/2020 đến tháng 4/2021. Kế hoạch dạy học của hai lớp là chủ đề 9: “Trang trí và ứng dụng trong đời sống” được tiến hành khảo sát 02 lớp giống nhau để lấy kết quả trước khi thực nghiệm.

Kết quả cụ thể được thể hiện qua hai bảng khảo sát dưới đây:

Xếp loại	Trước thực nghiệm	Sau thực nghiệm
Giỏi	40%	56,14%
Khá	54,65%	43,86%
Trung bình	5,35%	0%

Bảng 2.1. Kết quả khảo sát trước và sau thực nghiệm của lớp

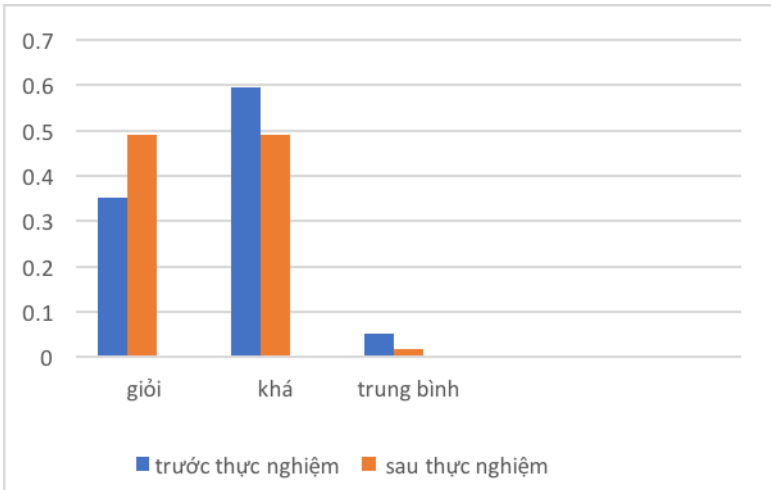
thực nghiệm 7B



Biểu đồ 2.1. Kết quả khảo sát trước và sau thực nghiệm của lớp thực nghiệm 7B

Xếp loại	Trước thực nghiệm	Sau thực nghiệm
Giỏi	35,09 %	49 %
Khá	59,65 %	49,22 %
Trung bình	5,26 %	1,78 %

Bảng 2.2. Kết quả khảo sát trước và sau thực nghiệm của lớp đối chứng 7A



Biểu đồ 2.2. Kết quả khảo sát trước và sau thực nghiệm của lớp đối chứng 7A

Quá trình nghiên cứu và thực nghiệm ở lớp 7B bằng các phương pháp dạy học mới cho học sinh Trường THCS Cụ Khê, Thanh Oai, Hà Nội học sinh đã nhận biết được, hình thức trang trí, họa tiết được trang trí bắt nguồn từ đâu, biết các nguyên tắc sử dụng trong trang trí, biết vận dụng vào bài trang trí cơ bản và ứng dụng thông qua các trò chơi. Hiểu được giá trị nghệ thuật thông qua các họa tiết hoa văn trang trí trong đình Khúc Thủy trân trọng, gìn giữ nét đẹp văn hoá của Việt Nam.

2.6.3. Đánh giá, nhận xét kết quả thực nghiệm

Từ kết quả hoàn thành sản phẩm của học sinh cho thấy đổi mới phương pháp dạy học là rất cần thiết. Dù là sử dụng phương pháp nào trong dạy học cũng mang tính chất tương đối. Xây dựng phương pháp dạy học mới thì cần chú ý cả những chi tiết nhỏ của học sinh, như vậy kết quả làm việc hiệu quả rất nhiều. Áp dụng phương pháp mới này học sinh sẽ có những nhận biết tích cực, yêu thích môn học, chất lượng bài tốt hơn, bên cạnh đó học sinh sẽ phải dành thời gian cho môn học nhiều hơn, như vậy môn học khác sẽ như thế nào, có quá vất vả cho chuẩn bị của học sinh hay không.

Tiểu kết

Thực nghiệm trong đình Khúc Thủy của học sinh khối lớp 7 Trường Trung học cơ sở Cụ Khê, Thanh Oai, Hà Nội, với mục đích hình thành thói quen quan sát, khám phá những hiện tượng tự nhiên, xã hội, giúp các học sinh chủ động tìm hiểu nhận biết các quy luật, cách thể hiện khác nhau trong nghệ thuật tạo hình từ đó học sinh bộc lộ cảm xúc, say mê, yêu thích môn học mỹ thuật, trong quá trình quan sát khám phá những sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật mà các nghệ nhân đã thể hiện, vận dụng vào trang trí đình Khúc Thủy học sinh cảm nhận được góc nhìn đa dạng về cuộc sống và sinh động được tạo hình qua nghệ thuật trang trí.

KẾT LUẬN

Từ những thực tế bắt nguồn từ cuộc sống trong xã hội và những thực tế qua quá trình công tác giảng dạy tại địa phương, và cũng từ nhận thức hạn chế của hiện nay của học sinh là lý do tác giả chọn đề tài “Vận dụng họa tiết chạm khắc trong đình Khúc Thủy vào dạy học trang trí tại Trường Trung học cơ sở Cự Khê, Thanh Oai, Hà Nội” để tìm ra phương pháp phù hợp nhất áp dụng trong giảng dạy mà vẫn giữ gìn được truyền thống của cha ông. Tìm hiểu tài liệu của một số tác giả liên quan đến đề tài đình, chùa, đền, miếu để có cái nhìn sâu sắc hơn trong lĩnh vực nghiên cứu. Tìm hiểu phương pháp dạy học của các tác giả để có thể hình dung và áp dụng phương pháp phù hợp nhất với đối tượng học sinh trong nhà trường. Có cái nhìn đa chiều hơn thông qua tìm hiểu tài liệu của các đồng nghiệp đi trước.